SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG THÀNH PHỐ ĐỒNG NAI
TRUNG TÂM KỸ THUẬT TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG ĐỒNG NAI
518-520 Đồng Khởi, phường Tam Hiệp, thành phố Đồng Nai
Điện thoại: 0251 3895673 – Fax: 0251 3894080

Số 26.02637
26.2519/2DV

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

28/9/2026

1. Đơn vị gửi mẫu : CÔNG TY CỔ PHẦN THỐNG NHẤT
   KCN Bàu Xéo, P.Trảng Bom, Tp.Đồng Nai
2. Vị trí lấy mẫu : Tại bể gom khu Trung tâm Dịch vụ KCN Bàu Xéo
3. Tên mẫu : Nước thải
4. Ký hiệu mẫu : NT1
5. Ngày lấy mẫu : 09/9/2026
6. Ngày nhận mẫu : 09/9/2026
7. Thời gian thử nghiệm : 09/9/2026 - 25/9/2026
8. Thời gian lưu mẫu : 05 ngày kể từ ngày trả kết quả
9. Kết quả : Xem trang 2/2

PHỤ TRÁCH PHÒNG PTTN

Dương Thị Thanh Phương

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG THÀNH PHỐ ĐỒNG NAI
TRUNG TÂM KỸ THUẬT TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG ĐỒNG NAI

Phạm Thị Phương Lan

1. Các kết quả thử nghiệm trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu được do đạc, thử nghiệm
2. Phiếu kết quả thử nghiệm này không được sao trích một phần nếu không được sự đồng ý của Trung tâm Kỹ thuật Tài nguyên và Môi trường Đồng Nai bằng văn bản
3. Hết thời gian lưu mẫu, Trung tâm Kỹ thuật Tài nguyên và Môi trường Đồng Nai không chịu trách nhiệm về việc khiếu nại kết quả thử nghiệm của khách hàng

SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG THÀNH PHỐ ĐỒNG NAI
TRUNG TÂM KỸ THUẬT TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG ĐỒNG NAI
518-520 Đồng Khởi, phường Tam Hiệp, thành phố Đồng Nai
Điện thoại: 0251 3895673 – Fax: 0251 3894080

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Số 26.02637
26.2519/2DV

STT	Thông số	Đơn vị	Phương pháp thử	Kết quả
1	pH(1)		TCVN 6492:2011	7,38
2	Tổng chất rắn hòa tan (TDS)(1)	mg/L	HDCV TB-73:2020	352
3	BOD_5 (20°C)(1)	mg/L	SMEWW 5210 B:2023	4
4	Tổng chất rắn lơ lửng (TSS)(1)	mg/L	TCVN 6625:2000	9
5	Amoni (tính theo N)(1)	mg/L	TCVN 5988:1995	1,48
6	Nitrat (tính theo N)(1)	mg/L	SMEWW 4500-NO_3^- E:2023	3,61
7	Phosphat (tính theo P)(1)	mg/L	TCVN 6202:2008	0,72
8	Sulfua (S^{2-})(1)	mg/L	SMEWW 4500-S^{2-} B&D:2023	<0,1
9	Dầu mỡ động thực vật(1)	mg/L	SMEWW 5520 B&F:2023	<3
10	Chất hoạt động bề mặt anion(1)	mg/L	TCVN 6622-1:2009	<0,06
11	Coliform(1)	MPN/ 100 mL	SMEWW 9221 B:2023	4,5

Chú thích:
HDCV : *Hướng dẫn công việc*
SMEWW : *Standard Methods for the Examination of Water and Wastewater*
(1) : *Thông số được công nhận VILAS*

1. Các kết quả thử nghiệm trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu được do đạc, thử nghiệm
2. Phiếu kết quả thử nghiệm này không được sao trích một phần nếu không được sự đồng ý của Trung tâm Kỹ thuật Tài nguyên và Môi trường Đồng Nai bằng văn bản
3. Hết thời gian lưu mẫu, Trung tâm Kỹ thuật Tài nguyên và Môi trường Đồng Nai không chịu trách nhiệm về việc khiếu nại kết quả thử nghiệm của khách hàng